

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN**

Số: 624/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Tân, ngày 08 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung thực hiện hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo huyện Phú Tân giai đoạn 2018 – 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 20/8/2020 của HĐND tỉnh Cà Mau về thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung thực hiện hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2018 – 2020, Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Khái quát chung vài nét về kinh tế - xã hội

Huyện Phú Tân nằm ở phía Tây Nam tỉnh Cà Mau, phía Đông giáp huyện Cái Nước, phía Tây giáp biển Tây, phía Nam giáp huyện Năm Căn, phía Bắc giáp huyện Trần Văn Thời. Diện tích tự nhiên là 46.187,43 ha; có bờ biển dài 37km; địa giới hành chính có 08 xã, 01 thị trấn và 75 ấp, khóm, có 39.072 ha đất sản xuất. Kinh tế mũi nhọn của huyện là nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.

Dân số của huyện năm 2018: 97.885 khẩu; năm 2019: 97.684 khẩu; ước năm 2020 là 97.526 khẩu.

Năm 2018 số hộ nghèo 755 hộ; hộ cận nghèo 746 hộ, hộ thoát nghèo 490 hộ. Năm 2019 số hộ nghèo 492 hộ; hộ cận nghèo 596 hộ, hộ thoát nghèo 291 hộ. Năm 2020 dự kiến số hộ nghèo còn 409 hộ; hộ cận nghèo 472 hộ, hộ thoát nghèo 83 hộ.

2. Khái quát chung về sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý

Được sự quan tâm, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh và các ban, ngành cấp tỉnh; sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, sự phối hợp thực hiện khá tốt giữa các ban, ngành đoàn thể cấp huyện trong công tác giảm nghèo. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể nhân dân ở địa phương đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm của mình trong

tham gia thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững như: Làm tốt công tác vận động các tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hưởng ứng các phong trào từ thiện, nhân đạo, đặc biệt là phong trào “Ngày vì người nghèo”; các tổ chức đoàn thể nhân dân đã tập trung chỉ đạo phong trào thi đua lao động sản xuất để hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo hội viên của tổ chức mình tự vươn lên thoát nghèo, cải thiện đời sống như “Nông dân sản xuất giỏi”; “Thanh niên lập thân, lập nghiệp”; “Phụ nữ sản xuất, kinh doanh giỏi”. Nhận thức trong nhân dân, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục có chuyển biến mạnh dẫn đến chuyển đổi hành vi để tự vươn lên thoát khỏi nghèo và phấn đấu vươn lên làm giàu. Nhiều dự án, chính sách giảm nghèo được thực hiện đồng bộ và phù hợp đã có tác động hỗ trợ mạnh mẽ giúp nhiều hộ nghèo nhanh chóng thoát nghèo.

3. Đánh giá chung về hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn

Kết quả điều tra, khảo sát thời điểm cuối 2018 hộ nghèo của huyện là 755 hộ, chiếm tỷ lệ 3,06%; hộ cận nghèo có 746 hộ, chiếm tỷ lệ 3.03%. Qua 02 năm thực hiện chương trình, toàn huyện hộ nghèo còn 492 hộ, chiếm tỷ lệ 1,98%; hộ cận nghèo 596 hộ, chiếm tỷ lệ 2,40%, 54 hộ nghèo là người dân tộc thiểu số. Tỷ lệ đã trừ hộ bảo trợ xã hội, hộ nghèo còn 1.80%, hộ cận nghèo 2.34%. (kế hoạch huyện từ 7, 12%, giảm còn 6%; xã Nguyễn Việt Khái từ 13.11%, giảm còn 3,13%), hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 55 hộ, hộ nghèo hưởng bảo trợ xã hội là 45 hộ. Thực hiện Chương trình quốc gia về giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện có 01 xã đặc biệt khó khăn và có 08 ấp đặc biệt khó khăn.

Trong những năm qua, huyện đã tập trung nguồn lực vào các địa bàn khó khăn nhất, vùng sâu, vùng xa, dân tộc. Với mục tiêu là: Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh bình quân 1 - 1,5%/năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo của huyện cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo xã Nguyễn Việt Khái tăng gấp 2 lần).

Bên cạnh đó, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở xã nghèo, ấp bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới; tạo điều kiện để người dân tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình để tăng thu nhập thông qua tạo việc làm nhằm phát huy hiệu quả các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu được đầu tư, góp phần giảm rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện tiếp cận thị trường.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo sát thực tế; các cấp, ngành đã phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, năng động, sáng tạo có tinh thần trách nhiệm cao trong triển khai tổ chức thực hiện; Ban chỉ đạo chương trình và cơ quan thường trực phát huy vai trò trong tham mưu, chủ động và hướng dẫn trong quá trình tổ chức thực hiện, đáp ứng cơ bản chức năng, nhiệm vụ được phân công; các tổ chức chính trị vào cuộc tích cực, hiệu quả; các tổ chức kinh

tế, sự nghiệp hăng hái đóng góp, ủng hộ nguồn lực; nhân dân các dân tộc đồng tình hưởng ứng đã tác động tích cực đến hiệu quả của chương trình. Các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo đã thực sự đi vào cuộc sống của người dân và được nhân dân phấn khởi đón nhận và tham gia ủng hộ.

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, chưa đồng đều, tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ còn chậm; nguồn lực đầu tư cho các địa bàn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao tuy đã được ưu tiên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; các chính sách giảm nghèo đã được tích hợp bước đầu nhưng vẫn còn dàn trải, thiếu tính hệ thống; việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp. Việc di dân tự do làm nảy sinh nhiều thách thức đối với việc bảo đảm cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản đối với người di cư, đặc biệt là vấn đề nhà ở và chăm sóc y tế đối với người nghèo, người lao động; tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo ở một bộ phận hộ nghèo còn hạn chế, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững còn nhiều bất cập, chuyển biến trong đội ngũ cán bộ cơ sở và người dân về những thay đổi chính sách và cách tiếp cận mới trong giảm nghèo còn hạn chế; kết quả giảm nghèo chưa bền vững, tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo còn cao, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên bị thiên tai, đòi hỏi cần phải có những giải pháp mang tính căn cơ hơn để góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trong những năm tiếp theo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung thực hiện hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2018-2020. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt học tập, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết với 120 người tham gia; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Cái Đôi Vàm, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân.

Tuyên truyền thông qua các Hội nghị quán triệt, trong sinh hoạt chi bộ, ấp, khóm; tuyên truyền trên sóng phát thanh, Trạm truyền thanh các xã, thị trấn, Trang Thông tin điện tử huyện. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền được 224 buổi, có hơn 336.000 lượt người nghe, lắp đặt 4 cụm pano. Nội dung tập trung vào chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững; qua thông tin tuyên truyền nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến xã, thị trấn được nâng lên rõ rệt; công tác giảm nghèo địa bàn huyện được chú trọng và tổ chức triển khai hiệu quả giúp cho người lao động có việc làm, tạo được việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần nâng cao mức sống của người dân.

2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp các ngành chức năng có liên quan ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách, hỗ trợ thông tin cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để nắm bắt kịp thời các thông tin về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. UBND các xã, thị trấn đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nội dung tập trung vào sự chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu giảm nghèo, giảm nghèo thông tin của địa phương.

Xây dựng các nội dung tuyên truyền phong phú như xây dựng các phóng sự, tài liệu, tờ rơi; trên phương tiện thông tin, nêu gương người tốt việc tốt, mô hình, cách làm hay nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân và hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số hiểu rõ tầm quan trọng của công cuộc giảm nghèo.

Công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện Chương trình được quan tâm, thực hiện. Trong thời gian qua UBND các xã, thị trấn Cái Đôi Vàm đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các văn bản có liên quan đến hoạt động giảm nghèo bền vững trên các phương tiện thông tin truyền thanh, thường xuyên tiếp sóng, phát sóng trên hệ thống Truyền thanh cấp huyện và cấp xã. Phát hành tờ rơi, tờ gấp, tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia về Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

Thông qua công tác tuyên truyền giúp cho người nghèo, hộ nghèo có ý thức vươn lên thoát nghèo, khắc phục được tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; đồng thời đây cũng là trách nhiệm của toàn cộng đồng trong việc chung tay giúp đỡ người nghèo trong công cuộc giảm nghèo bền vững, coi đó là trách nhiệm chung của toàn xã hội để người nghèo vươn lên thoát nghèo và có cuộc sống ngày càng tốt hơn. Tuy nhiên, do điều kiện địa hình phức tạp, dân cư ở khu vực vùng sâu, vùng xa không sinh sống tập trung, sống rải rác, phân tán nên công tác tuyên truyền đến người dân còn gặp nhiều khó khăn; tài liệu tuyên truyền chưa thực sự sinh động chưa mang tính bản sắc dân tộc kinh phí hỗ trợ cho công tác tuyên truyền về đề án giảm nghèo còn hạn chế.

Thường xuyên cử cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ tập trung vào các nội dung như: Nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch giảm nghèo, tổ chức thực hiện, quản lý hộ nghèo trong điều tra, rà soát hàng năm, kỹ năng điều tra, rà soát đánh giá hộ nghèo, kỹ năng giám sát, đánh giá chương trình giảm nghèo, nhằm tạo điều kiện cho cán bộ phát huy kiến thức được đào tạo ngay cơ sở.

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020) sống tại các đảo xa bờ; hộ nghèo thuộc các dân tộc ít người; hộ nghèo tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đã hỗ trợ 1447 đầu thu truyền hình mặt đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện Phú Tân để nắm bắt kịp thời các thông tin về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phục vụ đời sống tinh thần cho người dân.

Các hộ được xét hỗ trợ đã có ti vi nhưng chưa có đầu thu truyền hình mặt đất do UBND các xã phê duyệt.

Huyện Phú Tân có 03 Trung tâm bưu chính viễn thông (có 78 trạm BTS) đóng trên địa bàn gồm: Trung tâm viễn thông Vinaphone (có 38 trạm BTS), Trung tâm viễn thông Mobiphone (có 15 trạm BTS) và Trung tâm viễn thông Viettel (có 25 trạm BTS). Mạng viễn thông, Internet tiếp tục phát triển, hiện nay có 97 trạm BTS đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân. Ngoài ra, mạng Internet không dây (Dcom 3G) phủ sóng rộng khắp đến tận vùng sâu, vùng xa, những nơi không thể kéo cáp Internet được. Hệ thống Bưu điện trên địa bàn huyện đảm bảo thông suốt, chuyển phát thư, bưu phẩm, bưu kiện kịp thời, đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Các xã, thị trấn Cái Đôi Vàm đều có điểm phục vụ bưu chính như bưu cục, bưu điện văn hóa xã, có trạm truyền thanh thu, phát sóng các chương trình của Đài phát thanh truyền hình Cà Mau và Đài Truyền thanh huyện phụ vụ tuyên truyền về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương và đời sống tinh thần cho người dân.

Bên cạnh đó, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở xã nghèo, ấp đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới; tạo điều kiện để người dân tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình để tăng thu nhập thông qua tạo việc làm.

3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

Hàng năm khi nhận được Kế hoạch phân khai nguồn vốn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của huyện chỉ đạo các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai xây dựng dự án theo tinh thần của Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Cà Mau. Trong giai đoạn 2018 - 2020 đã trình phê duyệt được 20 mô hình, dự án, đối tượng tham gia là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, kinh phí thực hiện bao gồm kinh phí trung ương và đóng góp của đối tượng tham gia (*có biểu mẫu kèm theo*).

Một số mô hình giảm nghèo phát huy hiệu quả được nhân rộng hiệu quả có tác động đến công tác giảm nghèo:

+ Năm 2018

- Dự án thuộc Chương trình 30a

Mô hình nuôi "Tôm cua kết hợp" có 04 hộ tham gia thực hiện (04 hộ nghèo), tổng số vốn đầu tư 74.289.000 đồng, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 45.777.000 đồng, hộ dân tham gia dự án đối ứng 28.512.000 đồng. Triển khai thực

hiện tại các ấp Sào Lưới, Sào Lưới Tây, xã Nguyễn Việt Khái. Dự án hỗ trợ thoát 02 hộ nghèo 01 hộ từ hộ nghèo xuống cận nghèo.

- Dự án thuộc Chương trình 135

Mô hình nuôi “Tôm cua kết hợp” có 04 hộ tham gia thực hiện (04 hộ nghèo), tổng số vốn thực hiện 61.600.000 đồng, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 40.000.000 đồng. Triển khai thực hiện tại ấp Xẻo Sâu, xã Nguyễn Việt Khái. Dự án hỗ trợ 03 hộ thoát nghèo.

+ Năm 2019

- Dự án thuộc Chương trình 30a

Mô hình nuôi “Cua thương phẩm” có 17 hộ tham gia thực hiện (17 hộ nghèo), tổng số vốn thực hiện 327.500.000 đồng, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 253.000.000 đồng. Triển khai thực hiện tại các ấp Sào Lưới Tây, Sào Lưới Đông, Tân Quảng A, Tân Quảng B, Tân Quảng Tây, Tân Quảng Đông, Cơi Sáu, Cái Đồi Nhỏ B, xã Nguyễn Việt Khái. Dự án hỗ trợ thoát nghèo 13 hộ, 02 hộ từ hộ nghèo xuống cận nghèo.

- Dự án Chương trình 135

Mô hình nuôi “Cua thương phẩm” với 10 hộ tham gia thực hiện (09 hộ nghèo, 01 hộ cận nghèo) tổng kinh phí thực hiện 181.325.000 đồng, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 128.250.000 đồng. Triển khai thực hiện tại 03 ấp Cái Đồi Nhỏ, Cái Đồi Nhỏ A, Xẻo Sâu, xã Nguyễn Việt Khái. Dự án hỗ trợ thoát nghèo 07 hộ nghèo và thoát 01 hộ cận nghèo.

+ Năm 2020

- Dự án thuộc Chương trình 30a

Mô hình nuôi vịt Xiêm pháp thương phẩm có 18 hộ tham gia thực hiện (10 hộ nghèo, 04 hộ cận nghèo, 04 hộ mới thoát nghèo), tổng kinh phí thực hiện 336.000.000 đồng, vốn Nhà nước hỗ trợ 264.000.000 đồng. Triển khai thực hiện tại các ấp Sào Lưới, Sào Lưới Đông, Sào Lưới Đông, Tân Quảng A, Tân Quảng B, Tân Quảng Tây, Cơi Sáu, Cái Đồi Nhỏ B, xã Nguyễn Việt Khái. Dự kiến đến cuối năm 2020 thoát nghèo 7 hộ từ hộ nghèo, 04 hộ thoát từ hộ cận nghèo, 04 hộ có thu nhập ổn định.

- Dự án thuộc chương trình 135

Mô hình nuôi vịt Xiêm pháp thương phẩm, số hộ tham gia thực hiện 13 hộ (09 hộ nghèo, 04 hộ cận nghèo) tổng vốn thực hiện 252.000.000 đồng, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 200.000 đồng. Triển khai thực hiện tại các ấp Cái Đồi Nhỏ, Cái Đồi Nhỏ A, Xẻo Sâu, Gò Công, Gò Công Đông, xã Nguyễn Việt Khái. Dự kiến khi dự án kết thúc hỗ trợ thoát 06 hộ từ hộ nghèo, 04 hộ từ hộ cận nghèo.

Tới thời điểm hiện tại, địa phương chưa thu hồi hồi phân khi phí theo Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vì các dự án triển khai trên địa bàn xã nhìn chung thực hiện tương đối có hiệu quả, giúp các hộ tham gia dự án có thêm nguồn thu nhập thoát nghèo, nhưng do ảnh

hưởng của thời tiết, biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, tôm nuôi... diễn biến phức tạp, kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến đối tượng hưởng lợi dự án. Nếu thu hồi 25% từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ thì nguy cơ tái nghèo của các hộ là rất cao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Chương trình giảm nghèo bền vững được xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Huyện ủy, HĐND đã có Nghị quyết, cụ thể hóa từng mục tiêu. Trên cơ sở kế hoạch của UBND huyện, các ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn đã triển khai đồng bộ, tạo được sức mạnh tổng hợp trong việc tổ chức thực hiện. Nhiều chương trình dự án như: Cho vay vốn để người nghèo phát triển sản xuất, học sinh - sinh viên nghèo, cận nghèo, khó khăn được vay vốn; hỗ trợ miễn, giảm tiền học phí; hỗ trợ làm nhà ở,... Bên cạnh đó, các cơ quan đoàn thể chức năng của huyện cũng đã tham gia vào công tác giảm nghèo như: xây dựng nhà tình thương, nhà đại đoàn kết. 100% người nghèo, người cận nghèo được cấp thẻ khám, chữa bệnh miễn phí, nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân được đáp ứng kịp thời, người nghèo được thụ hưởng các chính sách của Đảng và Nhà nước, các đối tượng bảo trợ xã hội được trợ cấp hàng tháng theo quy định.

Đặc biệt ở các xã, thị trấn đã có cán bộ chuyên trách làm công tác giảm nghèo, đào tạo nghề thì việc quản lý và thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo được thuận lợi hơn, nhanh chóng hơn và giúp địa phương xác định rõ công tác giảm nghèo nhanh và bền vững là chương trình mang tính chiến lược, lâu dài, hàng đầu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu kịp thời cho UBND các xã, thị trấn để chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, ấp, khóm quán triệt các chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm giúp nhân dân hiểu và nhận thức đúng ý nghĩa, mục đích của công tác giảm nghèo. Từ đó, hộ nghèo, cận nghèo tự nỗ lực vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo.

Việc tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các năm được sự đồng thuận hưởng ứng của nhân dân từ khâu rà soát nhận dạng nhanh đến bình xét từng ấp, khóm ...

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

* Khó khăn, vướng mắc

Tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của người dân. Trình độ dân trí thấp, một bộ phận người dân còn ảnh hưởng bởi phong tục, tập quán lạc hậu, chưa có kinh nghiệm trong sản xuất, thu nhập còn thấp và không ổn định, dễ có nguy cơ bị "tái nghèo".

Còn một số ít cơ quan, đơn vị, ấp, khóm, cán bộ, đảng viên chưa thật sự coi trọng công tác này nên thực hiện qua loa, chỉ tập trung vào thời điểm ban đầu, dần về sau càng buông lỏng. Một vài tổ chức cơ sở đảng tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận của Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân từng lúc thiếu kịp thời, chưa thật sâu rộng; nội dung tuyên truyền còn chung

chung, chưa có giải pháp thống nhất cho từng lĩnh vực, từ đó một số cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ nội dung của Nghị quyết.

Công tác kiểm tra, đôn đốc của một số ít cấp ủy, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ giúp đỡ đối tượng nghèo theo sự phân công của Huyện uỷ từng lúc, từng nơi thiếu chặt chẽ; việc hỗ trợ, giúp đỡ, phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện công tác giúp đỡ đối tượng nghèo chưa nhiều, chưa đồng bộ, từng lúc, từng nơi hiệu quả chưa cao.

Do điều kiện địa hình phức tạp, dân cư ở khu vực vùng sâu, vùng xa không sinh sống tập trung, sống rải rác, phân tán nên công tác tuyên truyền đến người dân còn gặp nhiều khó khăn; tài liệu tuyên truyền chưa thực sự sinh động chưa mang tính bản sắc dân tộc kinh phí hỗ trợ cho công tác tuyên truyền về đề án giảm nghèo còn hạn chế.

Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ khá, giàu tham gia giúp đỡ hộ nghèo chưa nhiều.

*** Nguyên nhân khó khăn.**

Một số tổ chức cơ sở đảng, chính quyền đôi lúc thiếu kiểm tra, đôn đốc cán bộ cấp dưới, từ đó việc phân công đảng viên, đoàn viên, hội viên chịu trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo còn chậm, hiệu quả chưa cao.

Công tác tuyên truyền, giáo dục giúp cho hộ nghèo có ý thức tự vươn lên thoát nghèo từng lúc, từng nơi chưa thực hiện tốt; một số hộ nghèo không chí thú làm ăn, tham gia vào các tệ nạn xã hội, gây khó khăn cho việc vận động nhân dân tham gia hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo.

Hầu hết các ấp, khóm có tỷ lệ hộ nghèo cao lại thiếu cán bộ, số lượng đảng viên, đoàn viên ít, chất lượng hoạt động thấp; công tác xây dựng, củng cố hệ thống chính trị chưa được quan tâm kiện toàn kịp thời.

Phần đông hộ nghèo không có tư liệu sản xuất, thiếu vốn, thiếu lao động, hạn chế trong tính toán làm ăn, không chí thú làm ăn, còn trông chờ ỷ lại vào sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và cộng đồng xã hội.

3. Một số kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện Nghị quyết

Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và quyết tâm nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong công tác giảm nghèo.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho hộ nghèo ý thức tự vươn lên thoát nghèo, nhận thức đói nghèo là tụt hậu về mọi mặt trong đời sống và là gánh nặng của xã hội. Song song với việc hỗ trợ, giúp đỡ bằng tiền và vật chất, cần chú trọng việc hướng dẫn hộ nghèo biết phương pháp, cách thức làm ăn, đây là vấn đề cơ bản để giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững, vươn lên khá, giàu.

Trong thực hiện công tác giảm nghèo phải gắn kết với sự phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án thực hiện chính sách xã hội và an sinh xã hội khác. Biết vận dụng và lồng ghép các chương trình xóa đói giảm nghèo của Trung ương, của Tỉnh và của địa phương, kết hợp chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế của huyện để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, sơ, tổng kết, phân công, giao việc cụ thể, kịp thời, khen thưởng, biểu dương, điển hình những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt. Đồng thời, phê phán những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt gắn với việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và Đảng viên hàng năm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO TRONG GIAI ĐOẠN TỚI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng, giải pháp

1.1. Để đạt mục tiêu giảm nghèo cho những năm tiếp theo của huyện, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo, phát sinh nghèo. Hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết của huyện, phấn đấu những năm tiếp theo, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 1% vào cuối năm 2025. Không phát sinh hộ nghèo là hộ nghèo là gia đình có công với cách mạng. Hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo, phát sinh nghèo do các nguyên nhân chủ quan;

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong xã hội, khích lệ và khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo của chính người nghèo, hạn chế thấp nhất tình trạng trông chờ, ỷ lại không muốn thoát nghèo của một bộ phận dân cư. Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành, nhất là trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo.

1.2. Thực hiện tốt hơn những chính sách đã ban hành, tích hợp một số chính sách hiện đang trợ cấp bằng tiền mặt thành một gói trợ cấp có điều kiện để giảm đầu mối cơ quan quản lý, chi trả và tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian, thủ tục, chi phí đi lại,... cho đối tượng thụ hưởng khi nhận trợ cấp. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực từ người dân và cộng đồng xã hội cho công tác giảm nghèo. Đổi mới hình thức hỗ trợ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, chuyển dần từ hình thức bao cấp toàn bộ sang đồng chia sẻ về kinh phí.

1.3. Ưu tiên nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho huyện. Triển khai Quyết định 2085/2016/QĐ-TTg và 2086/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số không có đất ở và giải quyết đất sản xuất, hoặc chuyển đổi nghề cho ít nhất 80% hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các ấp đang thiếu đất sản xuất; kết hợp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo chưa được hỗ trợ đất sản xuất, nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giải quyết tình trạng di dân không theo quy hoạch ở một số địa phương.

1.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ cập giáo dục và tỷ lệ đào tạo nghề cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số; phân luồng, đào tạo nghề hợp lý, hiệu quả; duy trì các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; nâng cao tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc

bán trú với quy mô phù hợp; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo cử tuyển gắn với sử dụng.

1.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ về y tế, thực hiện mục tiêu bảo đảm 100% hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế; điều chỉnh cơ cấu đầu tư cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và chính sách bảo hiểm y tế để bảo đảm tăng cơ hội tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người cận nghèo.

1.6. Tiếp tục nâng cao công tác cải cách thủ tục hành chính và phương thức để người dân, cộng đồng thuận lợi hơn khi tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo.

1.7. Công khai, minh bạch các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước để người dân được biết; đồng thời, tăng cường vai trò kiểm tra giám sát của Ban Chỉ đạo giảm nghèo.

2. Đề xuất, kiến nghị

Các sở, ngành cấp tỉnh xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nâng mức hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng ở các xã, thị trấn Cái Đôi Vàm trong chương trình giảm nghèo lên mức cao hơn để có điều kiện đầu tư các công trình lớn nhằm phát huy hiệu quả tốt, đáp ứng nhiều đối tượng hưởng lợi hơn.

Cần đầu tư lớn hơn, nhiều hơn cho người nghèo thoát nghèo bằng các mô hình sản xuất thiết thực, hiệu quả. Nâng mức cho vay vốn đối với hộ nghèo, để các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận nguồn vốn vươn lên thoát nghèo bền vững.

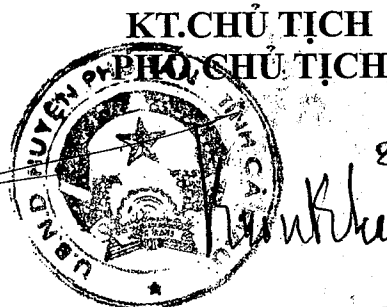
Phân khai vốn từ đầu năm để đảm bảo tiến độ hoàn thành theo thiết kế.

Có giải pháp hỗ trợ thiết thực cho đầu tư nhân rộng mô hình.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân về thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung thực hiện hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo giai đoạn 2018 – 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT tỉnh (b/c);
- TT. HU, HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng LĐTB&XH;
- Phòng NN&PTNT;
- Phòng VH&TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, Ch85/T9.



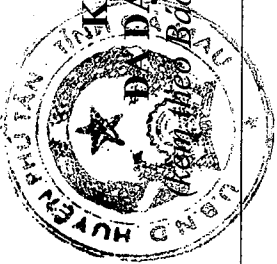
Trương Hoàng Khải



**KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT,
ĐÀ DẠNG HÓA SINH KẾ VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2018**
(kết quả báo cáo số 624/BC-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân)

STT	Mô hình dự án	Địa điểm thực hiện	Kinh phí thực hiện				Số hộ tham gia dự án				Kinh phí thu hồi 25% theo Quyết định 1603/QĐ-UBND (nếu có)	Ghi chú
			Tổng kinh phí	Trong đó:			Tổng số hộ	Trong đó:				
				NSTW	NSDP	Dân đóng góp		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	hộ mới thoát nghèo		
I	Dự án 1: Chương trình 30a Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.											
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế		334.295	205.997	0	128.298	18	18	0	0	0	
	Dự án nuôi Tôm của Kết hợp	Áp Sào Lưới, Áp Sào Lưới Tây, xã Nguyễn Việt Khái	74.289	45.777	0	28.512	4	4	0	0	0	
	Dự án nuôi Dê thương phẩm	Áp Tân Quảng B, Áp Tân Quảng Đông, Áp Côi Sáu, xã Nguyễn Việt Khái	111.435	68.670	0	42.765	6	6	0	0	0	
	Dự án nuôi của Thương phẩm	Áp Tân Quảng Tây, Áp Tân Quảng A, Áp Cái Đôi Nhỏ B, xã Nguyễn Việt Khái	111.435	68.670	0	42.765	6	6	0	0	0	
	Dự án Nuôi Tôm Quảng Canh Cải tiến	Áp Sào Lưới Đông, xã Nguyễn Việt Khái	37.136	22.880	0	14.256	2	2	0	0	0	

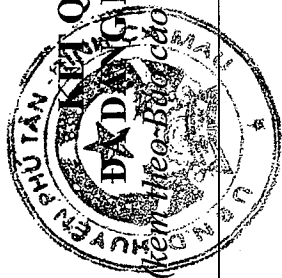
[illegible]



**KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT,
ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2019**
Đã báo cáo số 624/BC-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân)

STT	Mô hình dự án	Địa điểm thực hiện	Kinh phí thực hiện				Số hộ tham gia dự án				Kinh phí thu hồi 25% theo Quyết định 1603/QĐ-UBND (nếu có)	Ghi chú
			Tổng kinh phí	Trong đó:			Tổng số hộ	Trong đó:				
				NSTW	NSDP	Dân đóng góp		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	hộ mới thoát nghèo		
I	Dự án 1: Chương trình 30a Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.											
I	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế		327.5	253	0	74.5	17	17	0	0	0	
	Dự án nuôi của thương phẩm	Toàn xã Nguyễn Việt Khái	327.5	253	0	74.5	17	17	0	0	0	
2	Nhân rộng mô hình giảm nghèo											
II	Dự án 2: Chương trình 135 Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo											
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế		319.8	224.825	0.0	95	18	17	1	0	0	
	Dự án nuôi Vịt xiêm pháp thương phẩm	Áp Gò Công, Áp Gò Công Đông, Xã Nguyễn Việt Khái	144.5	96.5	0	48	8	8	0	0	0	

	Dự án nuôi Cua thương phẩm	Ấp Cái Dôi Nhỏ, Ấp Cái Dôi Nhỏ A, Ấp Xẻo Sầu, xã Nguyễn Việt Khái	175.3	128.325	0	47	10	9	1	0	0	
III	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo ngoài chương trình 135 và chương trình 30a		687.765	531.265	0	156.50	57	4	20	33	0	
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế		385.425	281.425	0	104	17	2	10	5	0	
	Nuôi tôm quảng canh cải tiến sử dụng chế phẩm sinh học	Toàn xã Phú Thuận	385.425	281.425	0	104	18	2	10	6	0	
2	Nhân rộng mô hình giảm nghèo		302.340	249.840	0	52.5	40	2	10	28		
	Nuôi dê bore lai bách thảo sinh sản	Toàn xã Phú Thuận	123.370	108.370	0	15	10	0	0	10		
	Nuôi vịt xiêm pháp thương phẩm	Toàn xã Phú Thuận	178.970	141.470	0	37.5	30	2	10	18		



**QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT,
HÓA SINH KẾ VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2020**
(Kèm theo Báo cáo số 624 /BC-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân)

TT	 Mô hình dự án	Địa điểm thực hiện	Kinh phí thực hiện				Số hộ tham gia dự án				Kinh phí thu hồi 25% theo Quyết định 1603/QĐ-UBND (nếu có)	Ghi chú
			Tổng kinh phí	Trong đó:			Tổng số hộ	Trong đó:				
				NSTW	NSDP	Dân đóng góp		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	hộ mới thoát nghèo		
I	Dự án 1: Chương trình 30a Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.		538	464	0	124	31	19	8	4	0	
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế		336	264	0	72	18	10	4	4	0	
	Dự án nuôi Vịt Xiêm Pháp thương phẩm	Áp Tân Quảng A, Tân Quảng B, Tân Quảng Tây, Sào Lưới Tây, Sào Lưới, Sào Lưới Tây, Cái Đôi Nhỏ B, Cơi 6, xã Nguyễn Việt Khái	336	264	0	72	18	10	4	4	0	
2	Nhân rộng mô hình giảm nghèo		252	200	0	52	13	9	4	0	0	
	Dự án nuôi Vịt Xiêm pháp thương phẩm	Áp Gò Công, Tân Quảng B, Tân Quảng Tây, Sào Lưới, Sào Lưới Tây, Cái Đôi Nhỏ B, Cơi Sáu, xã Nguyễn Việt Khái	252	200	0	52	13	9	4	0	0	

45